TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2025/HNGĐ-ST
Ngày 27-3-2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trạng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoài Phong

Ông Châu Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2025, về "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngô Hồng N, sinh năm 1982; địa chỉ cư trú: Ấp CT, xã NH, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Tôn Hoàng M, sinh năm 1979; địa chỉ cư trú: Ấp CT, xã NH, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Ngô Hồng N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh M chung sống năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND xã NH, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau, hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do anh M có quan hệ với người phụ nữ khác dẫn đến ly thân cách đây trên mười năm. Chị xác định không còn tình cảm với anh M nên yêu cầu ly hôn anh M.

Về con chung: Chị và anh M có hai con chung là cháu Tôn Hoàng D, sinh năm 2003 và và cháu Tôn Hoàng H, sinh năm 2004 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Không có.

Đối với anh Tôn Hoàng M đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Ngô Hồng N có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Tôn Hoàng M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Chị N, anh M chung sống năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND xã NH, hôn nhân tự nguyện theo đúng quy định nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Theo chị N xác định nguyên nhân mâu thuẫn do do anh M có quan hệ với người phụ nữ khác dẫn đến ly thân cách đây trên mười năm. Anh M không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của chị N. Xét mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cho chị N được ly hôn anh M.

[3] Về con chung: Cháu D và cháu H đã trưởng thành và các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[5] Về nợ: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[5] Về án hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị N phải chịu 300.000đ, đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Ngô Hồng N, cho chị Ngô Hồng N được ly hôn anh Tôn Hoàng M.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Ngô Hồng N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn

nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0002680 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị N đã nộp đủ.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- CCTHADS huyện Đầm Dơi;
- UBND xã NH, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Quốc Trạng